

Vai trò của Thiên Hậu trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa tại tỉnh Đồng Nai

Ngô Thị Huyền^(*)

Nguyễn Thị Hoàng Oanh^(**)

Tóm tắt: Tín ngưỡng Thiên Hậu từ lâu đã trở thành một nét đặc sắc trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa ở Việt Nam và các nước khác trên thế giới. So với các vị thần khác trong hệ thống nhân thần của người Trung Quốc, Thiên Hậu là một vị thần linh thiêng, đa chức năng và có tính phổ biến. Từ chỗ là một vị thần bảo hộ cho người đi biển, dần dần, Thiên Hậu trở thành phúc thần trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa nói chung và người Hoa ở tỉnh Đồng Nai (Việt Nam) nói riêng. Trên cơ sở các thông tin thu thập được từ quá trình khảo cứu và điền dã, bài viết làm rõ các nội dung: Quá trình du nhập của tín ngưỡng Thiên Hậu vào tỉnh Đồng Nai; Vai trò của tín ngưỡng Thiên Hậu trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai; Từ đó rút ra những đặc điểm riêng của tín ngưỡng Thiên Hậu tại địa phương này.

Từ khóa: Người Hoa, Tín ngưỡng Thiên Hậu, Vai trò của tín ngưỡng Thiên Hậu, tỉnh Đồng Nai

Abstract: Lady Thien Hau (天后, Tian Hou) belief has long become a distinctive feature in the spiritual life of the ethnic Chinese community in Vietnam and many countries around the world. Compared to other gods in the Chinese anthropomorphic system, Lady Thien Hau is a sacred, multi-functional and universal deity. From a guardian deity for seafarers, Lady Thien Hau has gradually become a god of fortune in the spiritual life of Chinese community in general and Chinese residents in Dong Nai province in particular. Based on survey results, the paper clarifies the introduction of Lady Thien Hau beliefs into Dong Nai province, the role of Lady Thien Hau belief in the spiritual life of the Chinese community therein, from which it draws out the unique characteristics of Lady Thien Hau belief in this locality.

Keywords: Chinese Residents, Lady Thien Hau Belief, The Role of Lady Thien Hau Belief, Dong Nai Province

1. Đặt vấn đề

Thiên Hậu là một vị thần linh thiêng trong tín ngưỡng của cộng đồng người

Hoa trên thế giới. Từ một tín ngưỡng của người dân Bồ Điền (Phúc Kiến, Trung Quốc), Thiên Hậu đã trở thành một tín ngưỡng có tính phổ quát, được nhà nước phong kiến Trung Quốc (dưới thời Tống, Minh, Thanh) công nhận, chuẩn hóa. Đối với cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai

^(*) TS., Trường Đại học Lạc Hồng;

Email: huyengothi@ymail.com

^(**) ThS., Trường Đại học Lạc Hồng.

(Việt Nam), Thiên Hậu không đơn thuần là Thánh mẫu ban phúc lành, Bà còn là chỗ dựa tinh thần để gắn kết những trái tim, mang những tâm hồn có cùng một nguồn gốc xích lại gần nhau hơn trong quá trình kiến tạo cộng đồng.

Trên cơ sở phân tích, tổng hợp các tài liệu thu thập được và quá trình quan sát, điền dã thực tế trong khoảng 5 năm gần đây tại khu vực có người Hoa sinh sống trên địa bàn thành phố Biên Hòa và các huyện Định Quán, Trảng Bom thuộc tỉnh Đồng Nai về tín ngưỡng Thiên Hậu, nhóm tác giả làm rõ vai trò của tín ngưỡng Thiên Hậu trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai; từ đó rút ra những đặc điểm riêng của tín ngưỡng Thiên Hậu tại địa phương này.

2. Tổng quan về tín ngưỡng Thiên Hậu và quá trình du nhập tín ngưỡng Thiên Hậu vào tỉnh Đồng Nai

Thiên Hậu hay còn được biết đến với những tên gọi như Ma Tổ, Mã Tổ, Mẫu Tổ, Thiên Phi, Thiên Thượng Thánh Mẫu, Thiên Hậu Thánh Mẫu,... là một vị thần quen thuộc trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa. Tương truyền, Thiên Hậu là con gái thứ sáu của Lâm Nguyên - một thương nhân buôn bán trên biển - sống ở Bồ Điền (Phúc Kiến). Theo truyền thuyết, Bà sinh năm 960, khi sinh ra không biết khóc, nên được đặt tên là Lâm Mặc. Ngay từ khi còn nhỏ, Bà đã có khả năng đoán trước vận mệnh của những người xung quanh (Phan An, 2002) và có khả năng dự báo chính xác các hiện tượng về thời tiết, khí hậu,... Lớn hơn một chút, Bà theo học pháp thuật của một vị đạo sĩ và dùng pháp thuật để chữa bệnh cứu người, đặc biệt là những bệnh nan y. Cũng nhờ linh cảm tinh diệu của mình, có lần Bà đã biết được cha và anh trai của mình đang gặp nạn trên biển. Bà dùng phép để cứu họ, tiếc rằng, lúc đang vận phép

cứu anh trai, người nhà thấy Bà gục bên khung cửa nên đã lay Bà tỉnh dậy, làm Bà lỡ việc, chỉ cứu được cha. Về sau, Bà còn nhiều lần cứu sống những ngư dân, thương nhân khác khi thuyền của họ gặp nạn trên biển. Bà cũng có tài làm phép để cảm hóa ác thần, cầu mưa thuận gió hòa để cây cối và mùa màng tươi tốt. Sau khi Bà mất (năm 987), người dân địa phương đã tôn thờ Bà với tư cách một vị thần và tin rằng Bà rất linh thiêng, vẫn tiếp tục công việc như lúc còn sống là cứu người trên biển khi họ gặp nạn. Dần dần, hình tượng của Thiên Hậu được công nhận, chuẩn hóa bởi chính quyền phong kiến Trung Quốc sau này, với sắc phong cao quý là Thiên Hậu Thánh Mẫu, và lập đền thờ cúng Bà ở nhiều nơi.

Sự linh thiêng của Thiên Hậu trong quan niệm của dân gian và sự công nhận của nhà nước phong kiến Trung Quốc sau đó đã giúp tín ngưỡng Thiên Hậu trở nên phổ biến, phạm vi ảnh hưởng ngày càng rộng. Đến thời nhà Minh, hoạt động thương mại được thúc đẩy, nhu cầu giao thương được mở rộng xuống các nước phía Nam, tín ngưỡng Thiên Hậu cũng được truyền bá vào các nước này. Đến nay, miếu thờ Bà được xây dựng nhiều nơi ở Trung Quốc và các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, tín ngưỡng Thiên Hậu được du nhập vào Nam bộ Việt Nam từ khoảng nửa sau thế kỷ XVII bởi các đoàn di dân tị nạn từ các tỉnh duyên hải miền Nam Trung Quốc, vượt biển đến định cư ở đây. Cùng với quá trình giao lưu văn hóa và những thăng trầm của lịch sử, Thiên Hậu không chỉ là tín ngưỡng riêng của cộng đồng người Hoa, mà còn là một phần trong sinh hoạt văn hóa - tinh thần của một bộ phận người Việt¹. Ở Việt Nam, Thiên

¹ Theo nghiên cứu của chúng tôi, ở Lễ hội Vía Bà, Tết, hoặc ngày Rằm hằng tháng, rất nhiều người Việt đến thắp hương và tham quan các miếu có thờ

Hậu được thờ cúng ở các miếu (với vị trí thần chủ, hoặc được phối thờ) và trong các gia đình của người Hoa (Phan An, 2002).

Đồng Nai là một trong những vùng đất ở Nam bộ có sự xuất hiện sớm của cộng người Hoa Nam (Trung Quốc) và tín ngưỡng Thiên Hậu. Sách *Gia Định Thành Thông Chí* của Trịnh Hoài Đức có ghi: Khoảng tháng 4 mùa Hạ năm thứ 32, Kỷ Mùi (1679) có một tập đoàn di dân lớn từ Trung Quốc đến cửa biển Tư Dung và Đà Nẵng với mong muốn được nương nhờ chúa Nguyễn. Nhóm di dân này tự xưng là quan quân thuộc triều Minh từ các tỉnh Quảng Đông, Phước Kiến, vì một mực trung thành với nhà Minh mà không chịu làm tôi tớ cho nhà Thanh, nên “chạy sang nước Nam nguyện được làm dân mọn” (Trịnh Hoài Đức, 2005: 110). Trong nhóm di dân này có Tổng binh Cao Lô là Trần Thắng Tài (Thượng Xuyên) và Phó tướng Trần An Bình cùng 3.000 người là gia quyến và binh lính. Dù ngôn ngữ, y phục bất đồng, nhưng họ đang ở thế cùng lực tận, cùng quẫn mà chạy đến nương nhờ, lại bày tỏ lòng trung thực, Chúa Nguyễn không nỡ cự tuyệt, nên đã lệnh cho các nhóm di dân này vào phía Nam để khai phá đất đai cùng với người Việt. Theo chỉ dụ của Chúa Nguyễn, Tổng binh Trần Thượng Xuyên và thuộc cấp đã đến Bàn Lân, sau đó chuyển về Cù Lao Phố (thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ngày nay) để vỡ đất, phá rừng, cất phố, lập chợ và sinh sống. Cũng kể từ đó, thương thuyền các nước bên ngoài, đặc biệt là Trung Hoa thường ra vào tấp nập (Trịnh Hoài Đức, 2005: 110). Hoạt động giao lưu, buôn bán ngày càng diễn ra mạnh mẽ, đưa Cù Lao Phố trở nên phồn thịnh, thành trung tâm thương nghiệp của xứ Nam kỳ thời đó.

Thiên Hậu ở thành phố Biên Hòa. Việc tham gia các hoạt động, nghi lễ về Thiên Hậu chủ yếu do hiếu kỳ, hoặc với tâm thức học hỏi, giao lưu văn hóa.

Cùng với các hoạt động giao thương, buôn bán, cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai đã bắt đầu xây dựng các thiết chế văn hóa, tín ngưỡng như hội quán, miếu thờ các vị thần linh. Miếu thờ Thiên Hậu là một trong số đó. Việc cộng đồng người Hoa xây miếu thờ Thiên Hậu cũng như các thần linh khác có thể xuất phát từ nhiều lý do, trong đó, theo chúng tôi, có bốn lý do chủ yếu sau:

Thứ nhất, các nhóm người Hoa đến tỉnh Đồng Nai trong thế kỷ XVII phần lớn là người Hoa Nam, di chuyển bằng thuyền trên biển. Sau những ngày dài lênh đênh trên biển, họ đã đến được vùng đất phía Nam một cách an toàn, trọn vẹn, được chính quyền sở tại (nhà Nguyễn) rộng lượng dung nạp và tạo cơ hội cho làm ăn, sinh sống lâu dài. May mắn đó càng củng cố niềm tin của họ vào sự nhiệm màu của Thiên Hậu. Họ tin rằng, chính vị thần biển khơi này đã phù hộ cho họ vượt sóng an toàn. Vì vậy, họ đã lập miếu thờ Bà ngay trên vùng đất mới, vừa để tỏ lòng biết ơn, ghi nhớ Bà, vừa cầu mong gặp thêm nhiều may mắn trong làm ăn, buôn bán.

Thứ hai, ở thế kỷ XVII, tỉnh Đồng Nai vẫn là miền đất hoang vu, rừng thiêng, nước độc. Đối diện với thiên nhiên hùng vĩ, những di dân này nhận ra con người thật nhỏ bé, mong manh, nhu cầu về một chỗ dựa tâm linh để trấn an tinh thần là hết sức cấp thiết. Vì vậy, các miếu thờ Thiên Hậu và các vị thần linh đã được họ lập ra.

Thứ ba, xuất phát từ nhu cầu có kết, nương tựa trong cuộc sống và làm ăn, các nhóm người Hoa đã tìm thấy một nền tảng tinh thần chung cho họ - đó là Thiên Hậu và các vị thần. Vì vậy, những miếu thờ nói chung, miếu thờ Thiên Hậu nói riêng không chỉ là không gian tâm linh mà còn là nơi hội họp, lưu giữ những giá trị tinh thần của các nhóm người Hoa ở tỉnh Đồng Nai.

Thứ tư, như đã nói, nhóm di dân người Hoa đến tỉnh Đồng Nai thế kỷ XVII là trung tâm thời nhà Minh và gia quyến của họ, vì thất bại trong công cuộc “bài Thanh” mà phải rời bỏ quê hương, xứ sở, nhưng họ không quên mang theo tín ngưỡng của quê nhà. Việc lập miếu thờ các vị thần như Thiên Hậu, Quan Công, cũng như duy trì các phong tục, tín ngưỡng vốn có là cách thức để những di dân này luôn nhớ về quê hương, cố quốc và giáo dục con cháu của họ về cội nguồn. Do đó, các tín ngưỡng Thiên Hậu, Quan Công,... dần trở nên phổ biến, “phong hóa” Trung Quốc dần dần lan ra và thấm đượm cả vùng Đông Phố (Trịnh Hoài Đức, 2005: 110).

Cùng với những biến cố, thăng trầm của lịch sử, quá trình di dân từ Trung Quốc xuống các nước phía Nam còn diễn ra nhiều đợt về sau. Mỗi đợt như thế, họ lại mang theo cả phong tục, tập quán, tín ngưỡng của quê hương đến vùng đất mới, nhưng có thể nói, đợt di dân của người Hoa Nam đến Nam bộ, Việt Nam thế kỷ XVII được coi là sớm nhất. Tín ngưỡng Thiên Hậu được du nhập và duy trì đến ngày nay ở tỉnh Đồng Nai cũng bởi nhóm người này và con cháu của họ về sau. Hơn 300 năm qua, tín ngưỡng Thiên Hậu vẫn được cộng đồng người Hoa nơi đây duy trì và trở thành một chỗ dựa trong đời sống tinh thần của họ.

3. Vai trò của Thiên Hậu trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai

Đối với cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai, Thiên Hậu là vị thần rất quen thuộc trong đời sống tâm linh của họ. Quan sát của nhóm nghiên cứu về cộng đồng người Hoa đang sinh sống ở thành phố Biên Hòa cho thấy, trong tâm thức của cộng đồng người Hoa nơi đây, *Thiên Hậu là vị thần rất linh thiêng, đa chức năng, Bà không chỉ là thần biển mà còn là phúc thần.*

Đại bộ phận người Hoa Nam đều thờ cúng Thiên Hậu và luôn có ý thức gìn giữ, phát triển tín ngưỡng này.

Người Hoa ở tỉnh Đồng Nai cho rằng Thiên Hậu rất linh thiêng. Sự linh thiêng của Thiên Hậu được truyền tụng qua những câu chuyện, điển tích. Ngoài những truyền thuyết xa xưa kể về việc Bà hiển linh cứu giúp ngư dân trên biển, thì ngay ở tỉnh Đồng Nai, nhiều bô lão người Hoa cũng kể lại câu chuyện Thiên Hậu từng hiển linh, nhập vào một người tên là Sùng Khoảng để chỉ dẫn cho người dân biết và tìm đủ 103 vị thuốc bằng lá để trị bệnh tả, cứu toàn bộ người dân Bửu Long thoát khỏi nạn dịch này.

Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng và năng lực chinh phục tự nhiên của con người không ngừng được chứng minh, nhưng tâm thức của người Hoa nơi đây vẫn giữ một niềm tin chắc chắn rằng, Thiên Hậu thật sự rất linh thiêng, luôn phù hộ độ trì cho họ trong cuộc sống.

Trong tín ngưỡng của người Hoa ở Việt Nam nói chung và ở tỉnh Đồng Nai nói riêng hiện nay, *Thiên Hậu là một vị thần đa chức năng.* Họ cho rằng, Bà không chỉ là một vị thần biển linh thiêng, mà còn “kiêm nhiệm” vai trò bảo vệ sự bình yên nói chung cho mọi người, phù hộ cho người làm nghề kinh doanh, buôn bán luôn gặp được may mắn. Ngoài ra, hình tượng Thiên Hậu cũng là tấm gương về lòng hiếu thảo để các gia đình giáo dục con cái của họ.

Cần phải nói thêm rằng, người Việt cũng như người Hoa ở Việt Nam thường thờ cúng nhiều vị thần, bởi họ cho rằng mỗi vị thần có một “bổn phận” riêng, Bà Chúa Xứ cai quản vùng đất, Bà Thủy cai quản vùng nước, Quan Thế Âm Bồ Tát cứu độ chúng sinh,... Việc tôn thờ cùng lúc nhiều vị thần xuất phát từ mong muốn bất cứ ước vọng nào của họ cũng được các vị thần

linh nghe thấy (Nguyễn Ngọc Thơ, 2016). Nhưng Thiên Hậu lại được người Hoa tôn thờ và gửi gắm nhiều ước vọng khác nhau. Điều này cho thấy niềm tin của họ vào sự linh thiêng của Bà là rất lớn.

Cùng với một số thần linh khác, cộng đồng người Hoa đều thờ cúng Thiên Hậu. Khác với cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh, thờ Thiên Hậu ở các cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng hoặc trong gia đình, với vị trí chính thần hoặc phối thần (Phan An, 2002), thì cộng đồng người Hoa ở thành phố Biên Hòa - Đồng Nai lại thờ Thiên Hậu chủ yếu ở các cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng, với vị trí phối thần. Các cơ sở thờ tự dành riêng cho Thiên Hậu là rất ít và có quy mô nhỏ. Việc thờ Thiên Hậu trong gia đình tuy là có nhưng rất hiếm.

Theo thông tin nhóm tác giả thu thập được trong quá trình điền dã, ở tỉnh Đồng Nai, Thiên Hậu được thờ ở Thất Phủ Cổ miếu (Chùa Ông), Thiên Hậu Cổ miếu (Miếu Tổ sư), Miếu Cây Quăn, Phụng Sơn Tự... Trong đó, ở Miếu Cây Quăn, Thiên Hậu được thờ với vị trí thần chủ, ở các cơ sở tín ngưỡng còn lại, Bà được phối thờ với các vị thần khác. Mặc dù ở nhiều cơ sở tín ngưỡng, Thiên Hậu là vị thần được phối thờ, nhưng Bà luôn được dành một vị trí trang trọng trong các cơ sở thờ tự này. Kết quả điền dã của nhóm tác giả cũng cho thấy, dù ở các cơ sở tín ngưỡng nêu trên đều phối thờ Thiên Hậu, nhưng chỉ có hai cơ sở mang tính “trung tâm”, được nhiều người biết đến là Thất Phủ Cổ miếu và Thiên Hậu Cổ miếu. Điều này có thể lý giải như sau: *Thứ nhất*, đây là hai cơ sở tín ngưỡng được cộng đồng người Hoa xây dựng sớm nhất ở tỉnh Đồng Nai; *Thứ hai*, hai cơ sở này có không gian rộng rãi, uy nghiêm, phù hợp để cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai tổ chức các lễ hội, thực hành nghi lễ dành cho Thiên Hậu và các vị thần linh khác; *Thứ*

ba, những cơ sở tín ngưỡng này được quản lý, điều hành bởi những người Hoa có vị thế, có điều kiện về kinh tế cũng như có hiểu biết và uy tín trong xã hội. Những ưu thế về kinh tế, địa vị và ảnh hưởng đối với xã hội cho phép họ tổ chức các lễ hội về Thiên Hậu (và các sự kiện nói chung) được bài bản, chu đáo, long trọng, đều đặn hơn những nơi khác, từ đó thu hút sự quan tâm của nhiều người, trong đó có các nhà khoa học, giới truyền thông, báo chí.

Như vậy, ngoài kênh truyền bá truyền thống (bằng miệng, thông qua sách vở ghi chép về các truyền thuyết, bằng nghi lễ,...), tín ngưỡng Thiên Hậu còn được truyền bá ngày càng rộng rãi trong cộng đồng bằng sự hỗ trợ của truyền thông. Theo quan sát của chúng tôi, trong các ngày Lễ của Thiên Hậu (và cả những ngày thường), ngoài cộng đồng người Hoa thì rất nhiều người Việt cũng đến thắp nhang và khấn vái trước tượng Thiên Hậu ở Thiên Hậu Cổ miếu và Thất Phủ Cổ miếu. Điều này cho thấy, Thiên Hậu không chỉ là vị thần linh thiêng của cộng đồng người Hoa, Bà cũng có một vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của người Việt.

Cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai luôn có ý thức gìn giữ, phát huy tín ngưỡng Thiên Hậu. Họ gìn giữ tín ngưỡng này bằng cách tự mình luôn nhớ và đến các cơ sở có thờ Bà để thực hiện các nghi lễ liên quan đến Bà. Theo đó, người Hoa thường đến vào ngày Vía Bà¹, dịp Tết Nguyên Đán, ngày mùng Một, ngày Rằm hằng tháng, thậm chí có thể đến viếng bất cứ ngày nào.

¹ Theo quan sát của chúng tôi, ở Thất Phủ Cổ miếu, nghi lễ dành cho Thiên Hậu được thực hiện trong các ngày 20/3 và 2/9 âm lịch. Trong khi đó, ở Thiên Hậu Cổ miếu, người ta tổ chức vào ngày 23/3 âm lịch và định kỳ 3 năm một lần thì tổ chức Lễ hội làm chay từ ngày 10-14/6 âm lịch, trong đó, ngày thứ nhất tổ chức lễ thỉnh sắc Bà Thiên Hậu, thu hút đông đảo người đến tham dự và viếng Bà.

Ngoài ra, cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai cũng thường kể cho con cháu của họ nghe các truyền thuyết về Thiên Hậu, đóng góp tiền của, công sức để trùng tu các chùa, miếu thờ Thiên Hậu cũng như tuyên truyền đến những người xung quanh về sự linh thiêng của Bà.

4. Đặc điểm của tín ngưỡng Thiên Hậu tại tỉnh Đồng Nai

Từ quá trình khảo cứu tài liệu, quan sát trong các chuyến đi thực tế, chúng tôi rút ra hai đặc điểm khác biệt của tín ngưỡng Thiên Hậu tại tỉnh Đồng Nai như sau:

Thứ nhất, là một tín ngưỡng có tính phổ biến đối với cộng đồng người Hoa (và một bộ phận người Việt), nhưng sự phổ biến này ở tỉnh Đồng Nai chỉ ở góc độ nhận thức, chứ không phổ biến ở góc độ thực hành tín ngưỡng.

Ở tỉnh Đồng Nai, người Hoa có dân số đông thứ hai sau người Kinh, họ sống đan xen với các dân tộc khác, phân bố ở các huyện và hai thành phố Biên Hòa, Long Khánh. Mặc dù có nguồn gốc là người Hoa, nhưng giữa các nhóm người Hoa ở tỉnh này có sự khác biệt về thực hành tín ngưỡng. Nhóm người Hoa di cư từ miền Bắc vào tỉnh Đồng Nai sau năm 1954 chủ yếu có gốc Hải Ninh, sống ở nông thôn, làm nghề trồng trọt, nên Thổ thần và Quan Âm là hai vị thần chiếm vị trí ưu tiên trong đời sống tâm linh của họ. Nhóm này cũng có những hiểu biết về tín ngưỡng Thiên Hậu, thậm chí cũng có tham gia các lễ hội về Bà, nhưng lại không thờ cúng Thiên Hậu. Việc tham gia các lễ hội về Thiên Hậu chủ yếu bắt nguồn từ sự tò mò, hiếu kỳ, thích tìm hiểu của từng cá nhân chứ không xuất phát từ niềm tin. Trong khi đó, con cháu của nhóm người Hoa di cư vào tỉnh Đồng Nai thế kỷ XVII (như đã nói, nhóm này có gốc Hoa Nam, phần lớn sinh sống ở thành phố Biên Hòa và thành phố

Hồ Chí Minh), chủ yếu làm kinh doanh, thương mại, dịch vụ, thủ công nghiệp, nên bên cạnh việc thờ Quan Công, họ cũng ưu tiên thờ Thiên Hậu và tham gia các nghi lễ về Bà với tư cách một tín đồ. Như vậy, vị trí của Thiên Hậu trong đời sống tâm linh của cộng đồng người Hoa ở tỉnh Đồng Nai được quy định và chi phối bởi yếu tố lịch sử và phương thức sản xuất.

Thứ hai, trong quá trình nghiên cứu các cơ sở tín ngưỡng có thờ Thiên Hậu ở tỉnh Đồng Nai, chúng tôi nhận thấy, không phải mọi tín đồ đến với Thiên Hậu đều bắt nguồn từ niềm tin sâu sắc vào sự linh thiêng của Bà, thay vào đó, việc tôn sùng Bà xuất phát từ mục đích kinh tế. Trường hợp thờ Thiên Hậu ở Thiên Hậu Cổ miếu (Bửu Long, Biên Hòa) là một minh chứng cho nhận định này. Thiên Hậu Cổ miếu ban đầu có tên là Miếu Tổ sư, được người Sùng Chính (Hẹ, Hakka) ở thành phố Biên Hòa xây dựng vào khoảng năm 1894 để thờ ba vị Tổ nghề của nghề làm đá, nghề mộc và nghề rèn. Tuy vậy, thái độ tự tin thái quá của người Sùng Chính về vị trí và vai trò của họ trong các nhóm người Hoa cùng với những mâu thuẫn dai dẳng giữa các nhóm này ở tỉnh Đồng Nai đã đẩy đến những xung đột, gây chia rẽ, mất đoàn kết. Dần dần, vai trò kinh tế của người Sùng Chính cũng bị thay đổi, không còn giữ vị trí chi phối như trước, đẩy họ vào thế khó khăn. Để hóa giải những bất đồng đó và thu hút khách hành hương, nhóm này đã tìm ra điểm tựa tinh thần chung để kết nối các nhóm người Hoa lại với nhau, đó là Thiên Hậu. Đối với người Sùng Chính, Thiên Hậu là sợi dây kết nối tinh thần, có lợi cho hoạt động kinh tế của họ. Sau nghi thức rước Thiên Hậu từ Miếu Cây Quăn về Miếu Tổ sư (năm 1967), cơ sở tín ngưỡng này được khoác lên một “tấm áo mới”, một “danh” mới là Thiên Hậu Cổ miếu.

Thông thường, tên của cơ sở thờ tự sẽ cho biết chính thần được thờ cúng trong đó là ai. Nhưng “Thiên Hậu Cổ miếu” lại không phải như vậy. Tên gọi ấy cùng nhiều mỹ từ được viết ra để nói về Bà khiến người ta nghĩ Bà sẽ là chính thần trong đó, nhưng trên thực tế, trong Thiên Hậu Cổ miếu, Bà vẫn chỉ ở vị trí phối thần. “Chính chủ” của Thiên Hậu Cổ miếu vẫn dành cho ba vị Tổ nghề của người Sùng Chính.

Dưới góc độ giá trị, chúng tôi cho rằng, cho dù đó là sự “nguy trang” khôn khéo, thì điều quan trọng và có ý nghĩa chính là từ điểm tựa tinh thần Thiên Hậu mà sự đoàn kết của các nhóm người Hoa ở tỉnh Đồng Nai được gia tăng. Điều này có lợi cho cộng đồng người Hoa trên lĩnh vực kinh tế và tinh thần, bằng cách này hay cách khác, tín ngưỡng Thiên Hậu vẫn đang được gìn giữ trong cộng đồng người Hoa, từ đời này qua đời khác. Xa hơn, nó cũng góp phần giữ ổn định về mặt kinh tế - xã hội, tăng cường khối đoàn kết dân tộc ở địa phương này.

5. Kết luận

Tín ngưỡng Thiên Hậu có nguồn gốc từ Phúc Kiến (Trung Quốc). Tương truyền, Thiên Hậu là vị hải thần, thường hiển linh cứu người khi tàu thuyền của họ gặp nạn ngoài biển khơi. Từ một tín ngưỡng đặc trưng của người Phúc Kiến, Thiên Hậu dần được chuẩn hóa và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của nó. Một số biến cố lịch sử cùng với sự phát triển của thương mại giữa Trung Quốc và các nước khác đã tạo ra con đường để tín ngưỡng này vượt ra ngoài biên giới, cắm rễ, sinh sôi ở nhiều quốc gia khác nhau. Tín ngưỡng Thiên Hậu được du nhập vào tỉnh Đồng Nai nửa sau thế kỷ XVII bởi nhóm di dân từ các tỉnh phía Nam Trung Quốc. Trong quan niệm của các tín đồ, Thiên Hậu là vị thần linh thiêng, đa chức

năng, không chỉ là vị thần biển mà còn là phúc thần bảo hộ cho sự bình an trong gia đình và mang lại may mắn cho họ trong làm ăn, buôn bán. Bà cũng là biểu tượng tốt đẹp để các tín đồ giáo dục con cái họ về sự hiếu thảo, về lòng tốt,...

Thiên Hậu được thờ cúng trong nhiều cơ sở tín ngưỡng của người Hoa ở tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là ở thành phố Biên Hòa. Trong đó, cơ sở tín ngưỡng có thờ Thiên Hậu được nhiều người biết đến là Thất Phủ Cổ miếu, Thiên Hậu Cổ miếu, Phụng Sơn Tự, Miếu Cây Quăn. Phần lớn, Bà được phối thờ cùng với các vị thần khác. Các nghi lễ về Bà cũng được các tín đồ thực hành đều đặn, trang nghiêm.

So với các địa phương khác ở Nam bộ, tín ngưỡng Thiên Hậu ở tỉnh Đồng Nai có một số đặc điểm riêng. Dù là tín ngưỡng phổ biến, được nhiều người biết đến nhưng không phải mọi nhóm người Hoa đều thờ cúng Thiên Hậu. Nguyên nhân sâu xa là từ yếu tố lịch sử và kinh tế. Ngoài ra, trong các nhóm người Hoa có thờ Thiên Hậu, không phải nhóm nào cũng có xuất phát điểm là niềm tin, thay vào đó, hình tượng của Bà được sử dụng như một sợi dây thực hiện chức năng kết nối cộng đồng □

Tài liệu tham khảo

1. Phan An (2002), “Tục thờ cúng Bà Thiên Hậu của người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3, tr. 54-57.
2. Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định Thành Thông Chí*, Hậu học Lý Việt Dũng dịch và chú giải; Huỳnh Văn Tới, hiệu đính và giới thiệu, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, Đồng Nai.
3. Nguyễn Ngọc Thơ (2016), “Vài đặc điểm thờ Thiên Hậu của người Việt vùng Tây Nam bộ”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3(153), tr. 123-132.